

Số: 1220/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận Kiến An

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết: Số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018, số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố (năm 2018, 2019 và 2020);

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 150/TTr-STN&MT ngày 29/04/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận Kiến An với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng số 31 dự án/24,18 ha đất quy hoạch thực hiện dự án, cụ thể:

- Kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 01).
- Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất (Biểu số 02).
- Kế hoạch thu hồi các loại đất (Biểu số 03).
- Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng (Biểu số 04).
- Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2020 (Biểu số 05).

Điều 2.

1. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận Kiến An có trách nhiệm:

a) Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai mục đích; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã cam kết trong dự án..

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận Kiến An tổ chức thực hiện Quyết định này;

b) Căn cứ quy định tại Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, rà soát những dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận; loại bỏ ra khỏi danh mục những dự án, công trình không đủ điều kiện, đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật;

c) Rà soát, tổng hợp hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai 2013 trước khi thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

d) Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu thẩm định, trình duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận Kiến An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Kiến An và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- CV: ĐC3, ĐC2, ĐC1, QH, XD, GT, NN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chuyền

Biểu 01

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 CỦA QUẬN KIẾN AN

(Kèm theo Quyết định số: **1220** /QĐ-UBND ngày **15** /5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

[illegible]

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính									
				Phường Quán Trữ	Phường Lâm Hà	Phường Đồng Hòa	Phường Bắc Sơn	Phường Nam Sơn	Phường Ngọc Sơn	Phường Trần Thành Ngọ	Phường Văn Đẩu	Phường Phù Liễn	Phường Tràng Minh
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	398,87	31,16	38,04	92,53	20,01	38,84	33,39	16,84	49,68	46,02	32,36
2.10	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT	0,67							0,67			
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL											
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	1,69								0,18		1,51
2.13	Đất ở nông thôn	ONT											
2.14	Đất ở đô thị	ODT	625,18	45,32	52,03	69,14	58,37	69,47	27,51	49,57	101,74	69,56	82,47
2.15	Đất trụ sở cơ quan	TSC	4,85	0,10	0,12	0,18	0,05	0,08	0,07	2,69	0,63	0,20	0,73
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	1,14	0,20	0,30	0,12					0,18	0,34	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG											
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	9,00	0,92	0,41	0,88	1,91	2,16	0,08	1,24	0,20	0,58	0,62
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	30,54	3,71	0,73	3,42	6,56	3,57	1,01		4,89	2,63	4,02
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX	3,71	0,60	0,52	0,51	1,05		0,41				0,62
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1,84		0,15	0,31		0,23	0,34		0,23	0,23	0,35
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	6,45	0,38	1,38	0,50	0,05	0,55			1,03	2,48	0,08
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	3,41	0,16		0,50	0,04	0,36	0,25	0,36	0,44	0,70	0,60
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	130,78	9,72	26,74	19,51	15,76		3,27		16,33	17,78	21,67
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	1,20							0,57		0,63	
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,52								0,52		
3	Đất chưa sử dụng	CSD	26,99	1,30	4,20	3,18	3,78	0,61	0,60	0,54	3,22	4,58	4,98
4	Đất khu công nghiệp cao*	KCN											
5	Đất khu kinh tế*	KBT											
6	Đất đô thị*	KDT	2.962,73	147,07	187,14	354,38	227,61	374,24	347,64	124,08	463,12	359,50	377,95

Ghi chú: * Không tổng hợp khi tính diện tích tự nhiên

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NĂM 2020 CỦA QUẬN KIẾN AN
(Kèm theo Quyết định số: **1220** /QĐ-UBND ngày **15** /5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
				Phường Quán Trữ	Phường Lâm Hà	Phường Đồng Hòa	Phường Bắc Sơn	Phường Nam Sơn	Phường Ngọc Sơn	Phường Trần Thành Ngọ	Phường Văn Đẩu	Phường Phù Liên	Phường Tràng Minh
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + ...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	11,02	0,23		5,37		2,84	1,11		1,28	0,19	
1.1	Đất lúa nước	LUA/PNN	10,01	0,23		5,37		2,84	0,10		1,28	0,19	
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>10,01</i>	0,23		5,37		2,84	0,10		1,28	0,19	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	0,87						0,87				
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN											
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN											
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN											
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	0,14						0,14				
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN											
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp												
	<i>Trong đó:</i>												
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN											
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP											
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS											
2.4	Đất lúa nước chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU											
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS											
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU											
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RPH/NKR(a)											
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RDD/NKR(a)											
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RSX/NKR(a)											
3	Chuyển đổi nội bộ đất phi nông nghiệp	PNN/PNN	0,97						0,35	0,62			
4	Đất chưa sử dụng chuyển sang đất phi nông nghiệp	CSD/PNN	7,25							7,20			0,05

Biểu 03

KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA QUẬN KIẾN AN

(Kèm theo Quyết định số: **1220** /QĐ-UBND ngày **15** /5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

[illegible]

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
				Phường Quán Trữ	Phường Lâm Hà	Phường Đồng Hòa	Phường Bắc Sơn	Phường Nam Sơn	Phường Ngọc Sơn	Phường Trần Thành Ngọ	Phường Văn Đẩu	Phường Phù Liễn	Phường Tràng Minh
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD											
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,03							0,03			
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS											
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT											
2.10	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT											
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL											
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA											
2.13	Đất ở nông thôn	ONT											
2.14	Đất ở đô thị	ODT	0,94						0,35	0,59			
2.15	Đất trụ sở cơ quan	TSC											
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS											
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG											
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON											
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD											
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX											
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH											
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	SKV											
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN											
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON											
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC											
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK											
3	Đất chưa sử dụng	CSD	7,25							7,20			0,05

KẾ HOẠCH ĐƯA ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2020 CỦA QUẬN KIẾN AN

(Kèm theo Quyết định số: **1220**/QĐ-UBND ngày **15**/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

[illegible]

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
				Phường Quán Trữ	Phường Lâm Hà	Phường Đồng Hòa	Phường Bắc Sơn	Phường Nam Sơn	Phường Ngọc Sơn	Phường Trần Thành Ngộ	Phường Văn Dấu	Phường Phù Liên	Phường Tràng Minh
2.10	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT											
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL											
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA											
2.13	Đất ở nông thôn	ONT											
2.14	Đất ở đô thị	ODT	7,20							7,20			
2.15	Đất trụ sở cơ quan	TSC											
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS											
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG											
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON											
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD											
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX											
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH											
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	SKV											
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN											
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON											
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC											
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK											

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TẠI QUẬN KIẾN AN
(Kèm theo Quyết định số: **1220** /QĐ-UBND ngày **15** /5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Loại đất hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
						Diện tích (ha)	Loại đất sau khi chuyển đổi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5.00)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I. DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP			19,33	4,94		14,39				
1.1	Đấu giá đất xen kẹt (ngõ 55 Lâm Khê)	UBND quận Kiến An	0,12	-	LUC	0,12	ODT	Đồng Hòa	Các thửa 200, 244-245, 258-260 Tờ BĐ 08(306594-4-d)	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 (STT 44); - Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu đất đấu giá quyền sử dụng đất.
1.2	Đấu giá đất xen kẹt (ngõ 91 Phương Khê)	UBND quận Kiến An	0,14	-	LUC	0,14	ODT	Đồng Hòa	Các thửa 70-71, 91-93, 114-115 Tờ BĐ 08(306594-4-d)	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 (STT 45); - Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1:500 khu đất phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại ngõ 91, đường Phương Khê thuộc Tổ dân phố Phương Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An
1.3	Đấu giá đất xen kẹt (TDP Đồng Tâm)	UBND quận Kiến An	0,29	-	LUC	0,29	ODT	Đồng Hòa	Các thửa 141, 153-154. 163. 189. 200 Tờ BĐ 17(306594-7-c)	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 (STT 48); - Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Quyết định 1100/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500
1.4	Đấu giá đất xen kẹt (06 lô tại TDP Phương Khê)	UBND quận Kiến An	0,06	-	LUC	0,06	ODT	Đồng Hòa	Các thửa 316, 359-330, 348-349, 367-368 Tờ BĐ 8(306594-4-d)	- Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của HĐND quận Kiến An về kế hoạch đấu tư công năm 2019; - Quyết định 1805/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu đất đấu giá quyền sử dụng đất.

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Loại đất hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
						Diện tích (ha)	Loại đất sau khi chuyển đổi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5,00)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.5	Dự án đầu tư xây dựng đường Hoàng Quốc Việt, phường Bắc Sơn	UBND quận Kiến An	0,08	0,08	CSD		ODT	Bắc Sơn	Tờ BĐ 303590-3-4 302591-1-1)	- Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 02/8/2006 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết; - Quyết định 42/QĐ-UBND ngày 09/01/2007 của UBND thành phố về việc thu hồi đất tại phường Bắc Sơn, quận Kiến An giao UBND quận Kiến An để tổ chức đấu giá; - Quyết định số 272/QĐ-UB ngày 02/2/2004 và Quyết định số 3479/QĐ-UB ngày 22/12/2004 của UBND TP về việc duyệt giá bồi thường. Diện tích 0,08 ha tương ứng 7 lô đất đã được thu hồi nhưng chưa giao mốc giới đất ngoài thực địa.
1.6	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (phường Ngọc Sơn)	UBND quận Kiến An	0,57	-	LUC, HNK	0,57	ODT	Ngọc Sơn	Thửa 142-146, 153-155, 164-166, 184-190, 13-19 thuộc tờ 302590-3-10	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố ngày 09/12/2019 (STT 46); - Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND quận Kiến An phê duyệt chủ trương đầu tư; - Quyết định 1294/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500. Điều chỉnh quy mô dự án từ 0,37 ha thành 0,57 ha.
1.7	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thực hiện dự án khu nhà ở hồ điều hòa Tây Sơn	UBND quận Kiến An	7,20	-	CSD; (nguồn gốc sử dụng: LUC)	7,20	ODT	Trần Thành Ngọ	Tờ 1-9 và 1-10	- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND TP; - Quyết định số 2204/QĐ-CT ngày 24/8/2017 của UBND TP v/v phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư năm 2017.
1.8	Xây dựng mới trường mầm non Nhi Đức	UBND quận Kiến An	1,20	-	LUC	1,20	DGD	Đồng Hòa	Tờ BĐ 08(306594-4-(d))	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 (STT 26); - Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của HĐND quận Kiến An về kế hoạch đầu tư công năm 2019; - Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Trích lục địa chính số 836/2018-TL
1.9	Xây dựng trường tiểu học Kim Đồng (cơ sở 2)	UBND quận Kiến An	0,24	0,24	LUC (đã được thu hồi)		DGD	Văn Đẩu	Tờ BĐ 07(303591-5-(c))	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 (STT 27); - Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của HĐND quận Kiến An về kế hoạch đầu tư công năm 2019; - Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Trích lục địa chính số 829/2018-TL

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Loại đất hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
						Diện tích (ha)	Loại đất sau khi chuyển đổi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5,00)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.10	Xây dựng mới trường mầm non Hoa Phượng	UBND quận Kiến An	0,16	0,16	LUC (đã được thu hồi)		DGD	Văn Đầu	Tờ BĐ 11(303591-7-(b))	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 (STT 28); - Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của HĐND quận Kiến An về kế hoạch đầu tư công năm 2019; - Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Trích lục địa chính số 830/2018-TL (Diện tích 0.16 ha đã được thu hồi, giải phóng mặt bằng)
1.11	Xây dựng trường mầm non Hướng Dương	UBND quận Kiến An	0,50	0,45	HNK (đã được thu hồi)	0,05	DGD	Ngọc Sơn	Tờ BĐ 303590-3-16	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 (STT 29); - Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của HĐND quận Kiến An về kế hoạch đầu tư công năm 2019; - Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Trích lục địa chính số 747/2018-TL (Diện tích 0.45 ha đã được thu hồi, giải phóng mặt bằng)
1.12	Thu hồi đất thực hiện dự án mở rộng nút giao thông ngã 5	UBND quận Kiến An	2,80	2,18	ODT (0,59 ha); SKC(0,03 ha)	0,62	DGT	Trần Thành Ngộ	Tờ BĐ số 4-(5)	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 (STT 30); - Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28/2/2020 - Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 v/v phê duyệt dự án; - Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 (Điều chỉnh quy mô thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng từ 0,24 ha thành 0,62 ha)
1.13	Xây dựng mới trường tiểu học Kim Đồng (cơ sở 1)	UBND quận Kiến An	0,08	0,08	ODT (đã thu hồi)		DGD	Văn Đầu	Tờ BĐ 20(303591-9-(d))	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 (STT 31); - Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của HĐND quận Kiến An về kế hoạch đầu tư công năm 2019; - Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Trích lục địa chính số 832/2018-TL (Diện tích 0.08 ha đã được thu hồi, giải phóng mặt bằng)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Loại đất hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
						Diện tích (ha)	Loại đất sau khi chuyển đổi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5.00)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.14	Giải quyết tồn tại về giao cấp đất cho nhân dân làm nhà ở khu vực đầm Quai Chéo, phường Lâm Hà	UBND quận Kiến An	0,28	0,28	CSD		ODT	Lâm Hà	Tờ bản đồ số 13	- Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP về việc giao đất cho Ủy ban nhân dân quận Kiến An để giao đất ở cho công dân làm nhà ở phục vụ giải quyết tồn tại tại Dự án khu dân cư số 2 phường Quán Trữ (nay là phường Lâm Hà), quận Kiến An.
1.15	Cho thuê đất để làm văn phòng, kho bãi dịch vụ thương mại	Công ty TNHH Thương mại Tuấn Hương	0,85	0,80	CSD	0,05	SKC	Tràng Minh	Tờ BĐ 06(303588-9-b)	- Thông báo số 183/ TB-UBND ngày 04/6/2010 của UBND thành phố về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kho bãi chứa hàng do Công ty TNHH Thương mại Tuấn Hương làm chủ đầu tư; - Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quận Kiến An năm 2018. Diện tích 0,80 ha đã tiến hành thu hồi đất và giải phóng mặt bằng. - Công văn số 2227/UBND-QH2 ngày 27/3/2020 của UBND thành phố về việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kho bãi chứa hàng, dịch vụ thương mại tại phường Tràng Minh, quận Kiến An; Giấy chứng nhận ĐKĐT số 8233738486 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư chứng nhận thay đổi ngày 06/4/2020.
1.16	Đấu giá đất xen kẹt	UBND quận Kiến An	0,23	-	LUC (MNC)	0,23	ODT	Quán Trữ	Thửa 9 Tờ BĐ 23(306591-9-b)	- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân TP (STT3); - Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
1.17	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất	UBND quận Kiến An	0,47	-	LUC	0,47	ODT	Đồng Hòa	Các thửa 331, 350-353, 368-378, 388-397, 412-416, 429 Tờ BĐ 8(306594-4-d)	- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân TP (STT4); - Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Loại đất hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
						Diện tích (ha)	Loại đất sau khi chuyển đổi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5.00)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.18	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại TDP Kha Lâm 3, phường Nam Sơn (giai đoạn 1)	UBND quận Kiến An	0,91		LUC	0,91	ODT	Nam Sơn	Các thửa 133-139, 164-170, 199-207, 259, 270-281, 312-320, 362, 366-367, 371-374, 591-592 Tờ BĐ 12(303591-2-d)	- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND TP; - Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
1.19	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại TDP Khúc Trì 4, phường Ngọc Sơn	UBND quận Kiến An	0,49		HNK (0,35 ha), NTS (0,14 ha)	0,49	ODT	Ngọc Sơn	Các thửa 90-201, 108-111, 210, 214 Tờ BĐ 302590-3-10	- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND TP; - Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; - Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
1.20	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Đại học Hải Phòng (giai đoạn 2)	Đại học Hải Phòng	0,35		ODT	0,35	DGD	Ngọc Sơn	Tờ BĐ 3-(11) và 3-(12); 3-(15) và 3-(16)	- Quyết định 1971/QĐ-UBND ngày 07/9/2006 của UBND TP về việc thu hồi đất giao trường Đại học Hải Phòng thực hiện dự án mở rộng ĐH Hải Phòng; - Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND TP về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trường Đại học Hải Phòng (đã xác định vốn)
1.21	Dự án đầu tư cửa hàng kinh doanh xăng dầu	Công ty CP Kinh Kala	0,08	0,08	SKC		TMD	Ngọc Sơn	Tờ BĐ 302590-3-(3)	- Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại phường Ngọc Sơn, quận Kiến An. - Bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500; Diện tích 0,08 ha chỉ phải chuyển đổi mục đích sử dụng, không cần thu hồi, giải phóng mặt bằng

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Loại đất hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
						Diện tích (ha)	Loại đất sau khi chuyển đổi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5.00)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.22	Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp tuyến đường liên quận từ phường Đa Phúc, quận Dương Kinh đến phường Đồng Hoà, quận Kiến An (đoạn qua địa bàn quận Kiến An)	UBND quận Kiến An Dương Kinh	0,75	-	LUC	0,75	DGT	Đồng Hòa	Tờ BĐ số 25	- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân TP (STT7); - Quyết định 1437a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án đầu tư cải tạo nâng cấp tuyến đường liên quận từ phường Đa Phúc, quận Dương Kinh đến phường Đồng Hòa, quận Kiến An. - Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án đầu tư cải tạo nâng cấp tuyến đường liên quận từ phường Đa Phúc, quận Dương Kinh đến phường Đồng Hòa, quận Kiến An. - Công Văn số 129/HĐND-CTHĐND ngày 7/9/2017 Hội đồng nhân dân quận Dương Kinh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư cải tạo nâng cấp tuyến đường liên quận từ phường Đa Phúc, quận Dương Kinh đến phường Đồng Hòa, quận Kiến An. - Trích đo địa chính khu vực dự án
1.23	Giải quyết tồn tại 05 lô đất trong Dự án xây dựng khu nhà ở để bán theo cơ chế kinh doanh tại khu Đầm Triều, phường Quán Trữ, quận Kiến An	UBND quận Kiến An	0,04	0,04	ODT		ODT	Quán Trữ	Tờ bản đồ số 23	- Công văn số 3278/VP-ĐC1 ngày 04/7/2018 của UBND thành phố về việc giải quyết tồn tại 05 lô đất trong Dự án xây dựng khu nhà ở để bán theo cơ chế kinh doanh tại khu Đầm Triều, phường Quán Trữ, quận Kiến An
1.24	Giao đất cho công dân làm nhà ở (giải quyết tồn tại của 09 hộ nguyên là cán bộ Ban Kinh tế Thành ủy)	UBND quận Kiến An	0,06	0,06	ODT		ODT	Đồng Hòa	Tờ 5(306594-4-b)	- Công văn số 2697/UBND-ĐC3 ngày 25/5/2019 của UBND thành phố v/v giải quyết kiến nghị của bà Trần Thị Phụng và 8 hộ dân nguyên là cán bộ Ban Kinh tế Thành ủy
1.25	Đấu giá quyền sử dụng đất tại đường Nguyễn Lương Bằng trên địa bàn quận Kiến An	Ủy ban nhân dân quận Kiến An	0,89	-	LUC	0,89	ODT	Văn Đầu	Thửa 235, 258-261, 305, 320-323, 33-339, 352-354, 366370, 379, 39-391 thuộc tờ bản đồ 18 (303591-8-d)	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 - Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. - Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của HĐND quận Kiến An về kế hoạch đầu tư công quận Kiến An năm 2019 - Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết (kèm bản đồ quy hoạch)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Loại đất hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
						Diện tích (ha)	Loại đất sau khi chuyển đổi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5,00)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.26	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ của Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức	Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức	0,49	0,49	SKC		TMD	Ngọc Sơn	Tờ 302590-3-3	Văn bản số 623/UBND-XD ngày 26/01/2015 của UBND thành phố; Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND TP về việc phê duyệt chủ trương đầu tư. Diện tích 0,49 ha chỉ phải chuyển đổi mục đích sử dụng, không cần thu hồi, giải phóng mặt bằng
II. DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI 2020			4,85			4,85				
2.1	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại đường Đầu Phụng, phường Văn Đầu	Ủy ban nhân dân quận Kiến An	0,09	-	LUC	0,09	ODT	Văn Đầu	Các thửa 2B5-2B6; 301-303, 313-314 thuộc tờ bản đồ 11(303591-7-b)	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố ngày 09/12/2019 (STT 43); - Công văn số 2619/SXD-QHKT ngày 02/7/2019 của Sở Xây dựng về việc cung cấp thông tin về quy hoạch các điểm đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn quận Kiến An; - Quyết định 1227/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500
2.2	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại ngõ 176 đường Trần Nội, phường Văn Đầu	Ủy ban nhân dân quận Kiến An	0,3	-	LUC	0,3	ODT	Văn Đầu	Các thửa 248-253; 276-281; 298-302; 329-331; 355 thuộc tờ bản đồ 12(303591-8-a)	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố ngày 09/12/2019 (STT 44); - Công văn số 2619/SXD-QHKT ngày 02/7/2019 của Sở Xây dựng về việc cung cấp thông tin về quy hoạch các điểm đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn quận Kiến An; - Quyết định 1276/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500
2.3	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại tổ dân phố Gò Công 1, phường Phù Liễn	Ủy ban nhân dân quận Kiến An	0,19	-	LUC	0,19	ODT	Phù Liễn	Thửa 185 thuộc tờ 301590-6-16	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố ngày 09/12/2019 (STT 45); - Công văn số 2619/SXD-QHKT ngày 02/7/2019 của Sở Xây dựng về việc cung cấp thông tin về quy hoạch các điểm đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn quận Kiến An; - Quyết định 1278/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Loại đất hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
						Diện tích (ha)	Loại đất sau khi chuyển đổi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5,00)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2.4	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại tổ dân phố Kha Lâm 3, phường Nam Sơn (giai đoạn 2)	Ủy ban nhân dân quận Kiến An	1,93	-	LUC	1,93	ODT	Nam Sơn	Thửa 165-167; 199-207; 269-281; 312-321; 362; 366; 371-374 thuộc tờ 12(303591-2-d)	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố ngày 09/12/2019 (STT 47); - Công văn số 2619/SXD-QHKT ngày 02/7/2019 của Sở Xây dựng về việc cung cấp thông tin về quy hoạch các điểm đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn quận Kiến An; - Quyết định 1094/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500
2.5	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại tổ dân phố Đồng Khê 1, phường Đồng Hoà	Ủy ban nhân dân quận Kiến An	2,34	-	LUC	2,34	ODT	Đồng Hòa	Thửa 51-58; 64, 69-75, 80-84, 91-98, 104-110, 115-124, 132-141, 149-155, 162-171, 181-191, 200-206 thuộc tờ bản đồ 14(306594-7-a)	- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố ngày 28/2/2020 ; - Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND quận Kiến An phê duyệt chủ trương đầu tư; - Quyết định 1272/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND quận Kiến An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu đất phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại tổ dân phố Đồng Khê 1, phường Đồng Hoà, quận Kiến An
TỔNG CỘNG			24,18	4,94		19,24				2